

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CẤP NƯỚC THÔ TỪ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI AN HẢI

PGS.TS. NGUYỄN BÁ UÂN,

ThS. PHẠM THỊ THANH TRANG

Khoa Kinh tế và Quản lý - Đại học Thủy lợi

Tóm tắt: Trước những yêu cầu mới của nền kinh tế phát triển, các công trình thủy lợi vốn được xây dựng với mục đích tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, nay hoạt động sản xuất kinh doanh của các hệ thống này đa dạng và mang tính tổng hợp hơn. Một trong những nhiệm vụ mà các hệ thống thủy lợi đảm nhận mới là cấp nước thô - Lấy nước từ nguồn nước sông tự nhiên, chưa qua công đoạn làm sạch, dẫn tới cung cấp cho các nhà máy sản xuất nước sạch.

Xoá bỏ bao cấp, hướng tới nền kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập, để đảm bảo duy trì, quản lý bảo tồn, khai thác, phân phối và sử dụng nguồn tài nguyên nước công bằng, hợp lý và tiết kiệm, đòi hỏi phải dựa trên cách tiếp cận coi nước là hàng hoá có giá trị. Đối với dịch vụ cung cấp nước sạch cho công nghiệp và sinh hoạt, nhiệm vụ tiên quyết trước hết là cần xác định đầy đủ các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất cung cấp dịch vụ nước, làm cơ sở cho việc xác định khung giá nước. Đã đến lúc Nhà nước cần tạo điều kiện, thúc đẩy các đơn vị tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ nước sạch sớm tính toán xây dựng hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ để xác định giá dịch vụ cấp nước.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam có hơn 600 đô thị, hiện đang quản lý 67 công ty cấp nước với trên 240 hệ thống cấp nước. Tổng công suất thiết kế của các nhà máy khoảng 3.2 triệu m³/ngày. Hiện tại, Giá nước sạch do UBND tỉnh, thành phố trực tiếp quyết định không đủ bù đắp chi phí sản xuất. Do vậy, hầu hết các doanh nghiệp cấp nước gặp khó khăn, chưa có khả năng tự chủ về tài chính trong sản xuất kinh doanh, hàng năm Nhà nước vẫn phải phải bù lỗ. Để đảm bảo nguồn tài chính cần thiết cho việc vận hành công trình thủy lợi đáp ứng nhiệm vụ mới, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phân đầu giảm chi phí, giảm thất thoát nước, đồng thời khuyến khích sử dụng tiết kiệm nước và để có cơ sở pháp lý thanh toán giữa công ty và các tổ chức dịch vụ nói trên, cần thiết phải xây dựng được các định mức chi phí các công tác cấp nước thô theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước.

PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC

Mức (ngôn ngữ phổ thông thường hay gọi là định mức) là tiêu chuẩn, quy định (cho phép) tối đa về nguồn lực: Lao động, vật tư, tiền vốn, thời gian lao động,... để hoàn thành một công việc, nhiệm vụ, chức năng, một khối lượng sản phẩm nhất định trong điều kiện tổ chức sản xuất cụ thể. Còn định mức là một hoạt động thực tiễn trong việc xây dựng các mức kinh tế - kỹ thuật nói chung. Định mức kinh tế - kỹ thuật là tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn do Nhà nước, địa phương, doanh nghiệp hoặc bộ phận sản xuất quy định, dùng để khống chế việc sử dụng tiền vốn, vật tư, thiết bị, máy móc, nhân lực một cách hợp lý.

Định mức chi phí cấp nước thô (Gọi tắt là *Định mức chi phí cấp nước thô*) là chi phí tối thiểu cần thiết bình quân mà một doanh nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi cần phải bỏ ra trong một chu kỳ sản xuất, ứng với điều kiện năm sản xuất bình thường, mặt bằng giá cả nhất định, phù hợp với những quy định của hệ thống văn bản pháp luật hiện

hành, để doanh nghiệp hoàn thành việc cung cấp một khối lượng nước thô nhất định đảm bảo chất lượng đến vị trí lấy nước của các công trình cấp nước của các đơn vị dùng nước trên hệ thống.

Để xây dựng định mức chi phí cấp nước thô, cần thiết áp dụng cả 3 phương pháp xây dựng định mức là: Phương pháp phân tích tính toán; Phương pháp thống kê; Phương pháp so sánh nội suy.

1. Phương pháp phân tích tính toán

Trên cơ sở các định mức đã được xây dựng dựa vào tài liệu tiêu chuẩn được xây dựng sẵn, vận dụng các phương pháp toán, sử dụng các công thức để tính toán các thời gian chính, thời gian tác nghiệp phụ trong mức và từ đó tính toán ra các chi phí cần thiết cho công tác cấp nước từ hệ thống

2. Phương pháp thống kê

Là phương pháp xây dựng định mức trên cơ sở những số liệu thống kê thực tế và những kinh nghiệm tích lũy được tiến hành tổng hợp và phân tích những số liệu thống kê được về hao phí nguồn lực cho một quá trình trong thời kỳ trước. Rồi căn cứ vào điều kiện sản xuất, tình hình quản lý thực tế, điều chỉnh và xác định lại trị số định mức theo phương pháp trung bình tiên tiến.

3. Phương pháp so sánh nội suy

Mức hao phí điển hình được xây dựng theo phương pháp phân tích khảo sát, có căn cứ khoa học các mẫu đại diện rồi phân tích xác định cho những nội dung, kết cấu, công việc tương tự.

Xét một cách tổng thể, có thể phân chia công tác xây dựng định mức thành các bước sau:

- Bước 1: Điều tra, khảo sát thực địa, thu thập tài liệu liên quan;
- Bước 2: Thu thập các văn bản về chế độ chính sách liên quan, các quy trình quy phạm kỹ thuật trong quá trình quản lý, khai thác, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống công trình trong hệ thống;
- Bước 3: Nghiên cứu, xác định định mức

chi phí, ban hành áp dụng.

NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG VÀ KẾT QUẢ

Trên cơ sở các phương pháp xây dựng định mức đã lựa chọn, những tài liệu điều tra thu thập được từ thực tế sản xuất kinh doanh của Hệ thống thủy lợi An Hải của Thành phố Hải Phòng, chúng tôi đã tiến hành tính toán, phân tích, xây dựng định mức chi phí cấp nước thô hàng năm của hệ thống này cho 2 nhà máy sản xuất nước sạch phục vụ công nghiệp và sinh hoạt là Nhà máy nước Vật Cách và nhà máy nước Vĩnh Thạnh, với tổng lượng nước thô cần cung cấp trong một năm là 35.747.180 m³

Hệ thống công trình thủy lợi An Hải do Công ty khai thác công trình thủy lợi An Hải (Hải Phòng) quản lý, ngoài nhiệm vụ cấp thoát nước cho sản xuất nông nghiệp hệ thống còn đảm nhiệm phục vụ cấp nước thô cho các nhà máy nước sạch của thành phố Hải Phòng. Hệ thống công trình lấy nước tạo nguồn từ Hệ thống thủy lợi Kim Thành, do Xí nghiệp QLKTCTTL Kim Thành Hải Dương quản lý. Về Mặt hệ thống và hoạt động, người ta gọi chung hệ thống công trình do 2 đơn vị này quản lý là Hệ thống An - Kim - Hải. Về mặt phối hợp, Hệ thống đầu mối Kim Thành Phục vụ cấp nước tưới và nước thô cho Hệ thống An Hải, còn hệ thống An Hải lại phục vụ thiêu thoát nước cho một phần diện tích của hệ thống Kim Thành.

Sau khi phân tích, tổng hợp chúng tôi thấy rằng, đối với hệ thống An Hải, để xác định chi phí cấp nước thô, phục vụ việc xác định giá cấp nước của Thành Phố, cần định mức các khoản mục chi phí sau:

1. Chi phí tiền lương công tác vệ sinh, thu gom rác, phế thải

Dùng chi trả cho người lao động làm công tác vệ sinh, thu gom rác, phế thải trên kênh.

2. Chi phí các khoản theo lương

Chi phí các khoản được Nhà nước quy định tính theo tiền lương, bao gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, công đoàn, quỹ khen thưởng, ăn ca,...

3. Chi phí nạo vét kênh mương

Chi phí nạo vét kênh mương là hạng mục chi phí cho công tác nạo vét lượng bùn cát bị bồi lắng trên kênh trong quá trình dẫn nước.

4. Chi phí dụng cụ, vật tư dùng trong việc duy trì vệ sinh kênh mương

Là chi phí hao mòn dụng cụ, vật tư dùng để duy trì vệ sinh kênh mương thường xuyên trong quá trình cấp nước thô.

5. Chi phí vật tư, nguyên nhiên liệu để bảo dưỡng, vận hành công trình

Là khoản chi phí cho việc mua sắm các loại vật tư, nguyên vật liệu phục vụ công tác bảo dưỡng máy móc, thiết bị vận hành CT trên hệ thống cấp nước.

6. Chi phí sửa chữa thường xuyên tài sản cố định phục vụ cấp nước thô

Chi phí sửa chữa thường xuyên tài sản cố định thuộc doanh nghiệp quản lý phục vụ công tác cấp nước thô cho nhà máy nước.

7. Chi phí khấu hao tài sản cố định

Được tính toán theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Chi phí này hạch toán vào chi phí cho công tác cấp nước thô.

8. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Gồm khoản mục chi phí vật liệu quản lý, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí thuê phí và lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

9. Các chi phí khác, bao gồm:

- Chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học;
- Chi phí bảo hộ, an toàn lao động;
- Chi phí lập quỹ dự phòng mất việc làm;
- Chi phí tôn tạo bờ vùng, đắp bờ kênh mương;
- Chi phí xử lý ô nhiễm;
- Chi phí giám sát chất lượng nguồn nước;
- Chi phí lãi vay ngân hàng.

10. Chi phí chi trả tạo nguồn

Khoản mục chi phí chi trả tạo nguồn, là chi phí mà công ty khai thác công trình thủy lợi của An Hải chi trả cho việc sử dụng nước của hệ thống tạo nguồn là Xí nghiệp KTCTTL Kim Thành Hải Dương.

Kết quả đã tính toán được các khoản mục chi phí mà hệ thống cần thiết phải bỏ ra phục vụ cho việc cung cấp lượng nước thô 35.747.180 m³ hàng năm, trong điều kiện thời tiết bình thường với mặt bằng giá cả quý II năm 2008 như sau:

Bảng tổng hợp định mức chi phí cấp nước thô phục vụ công nghiệp, sinh hoạt của Công ty KTCTTL An Hải - Hải Phòng

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CHI PHÍ (Đồng/năm)
1	Chi phí tiền lương	1.184.064.219
2	Chi phí các khoản theo lương	
	Chi phí bảo hiểm xã hội	128.729.135
	Chi phí bảo hiểm y tế	17.163.885
	Kinh phí công đoàn	17.163.885
	Chi phí ăn ca	181.560.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	197.344.037
3	Chi phí nạo vét kênh mương	
	<i>Chi phí nạo vét kênh mương bị bồi lắng do cấp nước thô</i>	926.752.787
	<i>Chi phí nạo vét kênh mương bị bồi lắng do cấp nước tưới cho An Hải</i>	1.050.272.125
4	Chi phí dụng cụ, vật tư duy trì vệ sinh kênh mương	107.792.300
5	Chi phí vật tư, nguyên nhiên liệu bảo dưỡng thiết bị vận hành công trình	19.098.448
6	Chi phí sửa chữa thường xuyên tài sản cố định	600.528.892
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	222.506.400

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CHI PHÍ (Đồng/năm)
8	Chi phí khấu hao tài sản cố định	65.535.508
9	Các chi phí khác	
	<i>Chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học</i>	89.367.960
	<i>Chi phí bảo hộ, an toàn lao động</i>	89.367.960
	<i>Chi phí lập quỹ dự phòng mất việc làm</i>	35.521.927
	<i>Chi phí tôn tạo bờ vùng, đắp bờ kênh mương</i>	1.294.740.720
	<i>Chi phí xử lý ô nhiễm</i>	268.103.880
	<i>Chi phí giám sát chất lượng nguồn nước</i>	194.204.000
	<i>Chi phí lãi vay ngân hàng để trả lương</i>	30.193.638
10	Chi phí chi trả tạo nguồn	583.416.467
	TỔNG CHI PHÍ CẤP NƯỚC THÔ	7.303.428.171
	ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CẤP NƯỚC THÔ (đ/m³)	204

Trong thực tế, các yếu tố dân sinh, kinh tế, xã hội, yếu tố tự nhiên, điều kiện trang bị kỹ thuật và tổ chức của các doanh nghiệp,...luôn biến động. Những chi phí được tính toán, xây dựng trên cơ sở quy ước một mặt bằng về thời gian, giá cả, điều kiện kỹ thuật và tổ chức nhất định của doanh nghiệp và của hệ thống nghiên cứu. Trong quá trình áp dụng Định mức này, khi các yếu tố tính toán, quy định, quy ước thay đổi, cần thiết phải tiến hành điều chỉnh và tính toán bổ sung cho phù hợp.

Vấn đề nghiên cứu xây dựng định mức chi phí cấp nước thô đang là một đòi hỏi bức thiết của thực tiễn nước ta trong giai đoạn hiện nay. Vai trò và tác dụng của nó là:

- Cung cấp số liệu đầu vào cho việc xây dựng khung giá nước sạch cho các tỉnh, thành phố theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ. Ngoài ra, định mức chi phí cấp nước thô còn
- Quản lý vận hành công trình theo đúng

quy trình, quy phạm, quy định đảm bảo tổng lượng và chất lượng nước thô theo thoả thuận phục vụ các đối tượng cấp nước phục vụ công nghiệp, sinh hoạt;

- Bố trí, sắp xếp và sử dụng lao động hợp lý trong hệ thống, nâng cao năng suất lao động. Giao khoán cho các cụm thủy nông, gắn kết quả công việc với trách nhiệm và quyền lợi của người lao động;

- Lập kế hoạch sản xuất, tài chính và chi phí sản xuất hàng năm đảm bảo để Doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước thô;

- Thanh quyết toán các khoản mục chi phí theo kết quả sản xuất.

Ngoài ra, trong điều kiện hiện nay, định mức còn là cơ sở quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước giám sát quá trình quản lý vận hành công trình, đảm bảo chất lượng nước thô theo quy định và thanh quyết toán chi phí cho doanh nghiệp theo sản lượng nước thô cấp cho các nhà máy sử dụng nước.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Uân & nnk, *Phân cấp quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hải Phòng, Đề tài NCKH cấp cơ sở 2007.*
2. Nguyễn Trọng Hoan, *Giáo trình Định mức dự toán, 2004*
3. Nguyễn Xuân Phú, *Nghiên cứu XD hệ thống các chỉ tiêu khoản mục chi phí hợp lý trong SX 1 m³ nước để tính giá nước lấy từ công trình thủy lợi cho các mục đích sử dụng khác nhau, Đề tài NCKH cấp bộ, 2006.*

Abstract
**STUDY ON BUILDING COST NORMS FOR RAW WATER SUPPLY
FROM AN HAI HYDRAULIC WORK**

Assoc. Prof. Nguyen Ba Uan, MA. Pham Thi Thanh Trang
Faculty of Economic & Management, WRU

Confronting the requirements of the developed economy, the hydraulic works which were initially built for irrigation and drainage purposes in agriculture, now have some more diversified and synthetic production and business activities. One of the newly assigned functions of the hydraulic work systems is supplying raw water – i.e. taking water from natural river sources (without purifying) and transporting to factories for producing clean water.

Leaving the system of budget subsidies, aiming at the market economy, opening border gates and joining the international economy, in order to maintain, preserve, exploit, distribute, and use water resources in a fair, reasonable and frugal way, it is necessary to rely on the approach that consider water as a valued commodity. For the industrial and domestic clean water supply services, the first and utmost mission is to fully determine the input factors for the procedure of producing and supplying water, which are the base of determining a price frame for water. It is time for the Government to facilitate and create opportunity for different organizations, who take part in the clean water supply process, to calculate the system of technical-economic norms to be the basis for determining the price of water supplying service.